TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày: 08/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Mãng.

Ông Lâm Thuận Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Minh Q (tên thường gọi là M); Sinh ngày: 22/4/1995; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 27/16 đường TT (nối dài), Phường P, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 995/21 đường HB, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Bửu A và bà: Võ Thị N; Có vợ: Là bà La Gia H và con: Có 01 người con, sinh ngày 18/01/2018; Tiền án: Không; Tiền sự: - Ngày 27/01/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 02 năm về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 29/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 28/12/2016 (Giấy chứng nhận về việc chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc số: 515/GCN-TR2 ngày 19/11/2016 của Trường Giáo dục Đào tạo và Giải quyết việc làm Số 2); - Ngày 04/7/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 160/QĐ-UBND); Bị bắt, tạm giam ngày 15/10/2018.

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Đàm Ngọc T; Sinh năm: 1952; Trú tại: 958/27A đường LLQ, Phường H, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Hà Thị Bạch H; Sinh năm: 1958; Trú tại: 743/14 đường HB, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà La Gia H; Sinh năm: 1997; Trú tại: 995/21 đường HB, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Hoàng P; Sinh năm: 1988; Trú tại: 361/14/42 đường BĐ, Phường O, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 22/8/2018, sau khi nhận được điện thoại của Phan Công T, Trương Minh Q điều khiển xe gắn máy biển số 51K4-3534 đến điểm hẹn tại Trung tâm Giáo dục Thường Xuyên trên đường HB, Phường F, Quận F gặp T và H (không rõ lai lịch). Tại đây, T nói phát hiện có chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59P1-653.86 đang dựng trước nhà số 743/10 đường HB, Phường F, Quận F, chìa khóa xe còn cắm vào ổ khóa công tắc mà không có người trông coi, đồng thời rủ Q và H cùng đi lấy trộm chiếc xe này. Do H không đồng ý nên T kêu Q giao chiếc xe gắn máy biển số 51K4-3534 cho H đem về nhà Q cất giùm. Riêng T điều khiển xe gắn máy biển số 59L1-081.30 của T chở Q đi lấy trộm xe. Khi đến trước nhà số 743/10 đường HB, T kêu Q đứng trông xe và cảnh giới, còn T đi đến chỗ để chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59P1-653.86 mở công tắc nổ máy xe, chạy tẩu thoát. Sau khi thấy T lấy được xe, Q cũng điều khiển xe chạy về tiệm game bắn cá MT (số 76B đường ĐNC, Phường N, Quận F) chờ T. Khoảng một tiếng sau, T đi xe ôm đến gặp Q lấy xe và nói đã bán chiếc xe biển số 59P1-653.86 được 4.200.000 đồng, T chia cho Q 1.700.000 đồng, còn lại T cất giữ tiêu xài.

Về phần bà Đàm Ngọc T, sau khi phát hiện thấy mất xe đã đến Công an Phường F, Quận F trình báo sự việc. Qua kiểm tra Camera ghi hình do bà Hà Thị Bạch H cung cấp, Công an Phường F, Quận 6 phát hiện Trương Minh Q là một trong hai đối tượng lấy trộm xe của bà T.

Ngày 12/9/2018, trinh sát hình sự và Công an Phường 14, Quận 6 phát hiện Trương Minh Q tại tiệm game MT nên đưa về trụ sở Công an phường làm việc và qua đấu tranh, Q khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Quá trình điều tra, bà La Gia H (vợ Trương Minh Q) giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 áo thun màu trắng, 01 đôi dép màu trắng, 01 quần lửng màu đen, là bộ quần áo Q mặc lúc lấy trộm xe của bà T. Riêng chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59P1-653.86 không thu hồi được.

Tại Văn bản số: 1563/TCKH ngày 28 tháng 9 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade màu đen đỏ trắng, biển số 59P1-653.86, có giá là: 20.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra xác định Phan Công T (tên thường gọi là HC), sinh năm 1993, thường trú tại 51 đường TT (nối dài), Phường P, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: D27 Cư xá PL B, Phường M, Quận F, nhưng đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Ngày 01/11/2018, Công an Quận 6 đã ra Thông báo truy tìm đối tượng đối với Phan Công T (Thông báo số: 05/TB-HS), lúc nào bắt được Phan Công T thì giải quyết sau.

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKS-Q6 ngày 14 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Minh Q về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trương Minh Q khai nhận chính bị cáo đã cùng Phan Công T thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe gắn máy (loại xe Honda Airblade màu đen đỏ trắng, bị cáo không nhớ biển số) tại trước nhà số 743/10 đường HB, Phường F, Quận F vào khoảng 16 giờ ngày 22/8/2018 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Bị hại Đàm Ngọc T khai chiều ngày 22/8/2018, bà điều khiển chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade màu đen đỏ trắng, biển số 59P1-653.86 đến nhà số 743/10 đường HB, Phường F, Quận F thăm bạn và bà dựng chiếc xe trước cửa nhà này, chìa khóa xe còn cắm trên ổ khóa công tắc thì bị mất. Nay, thấy hoàn cảnh bị cáo quá khó khăn nên bà không yêu cầu bồi thường. Ngoài ra, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Minh Q như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trương Minh Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Đàm Ngọc T không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo thun màu trắng, 01 đôi dép màu trắng, 01 quần lửng màu đen.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trương Minh Q nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trương Minh Q, của bị hại Đàm Ngọc T tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera ngày 12/9/2018 của Công an Quận 6, lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Minh Q đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trương Minh Q với ý định phạm tội có từ trước đã lén lút chiếm đoạt của bà Đàm Ngọc T 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade màu đen đỏ trắng biển số 59P1-653.86 trị giá 20.000.000 đồng. Hành vi này của bị cáo là liều lĩnh, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trương Minh Q về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Trương Minh Q có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo Trương Minh Q, Phan Công T là người chủ động rủ rê và trực tiếp chiếm đoạt tài sản. Còn bị cáo là người giúp sức tích cực cho Phan Công T thực hiện hành vi phạm tội. Xét bị cáo và Phan Công T tuy có thống nhất cùng nhau thực hiện tội phạm, nhưng không có sự câu kết chặt chẽ, nên hành vi phạm tội của bị cáo và Phan Công T chỉ là đồng phạm giản đơn.

[4] Bản thân bị cáo Trương Minh Q ngày 27/01/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 02 năm về hành vi sử dụng chất ma túy; ngày 04/7/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường L, Quận F quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả và phạm tội.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trương Minh Q tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị cáo bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương đối dài mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Trương Minh Q còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo Trương Minh Q đã chiếm đoạt và làm thiệt hại của bà Đàm Ngọc T 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade màu đen đỏ trắng, biển số 59P1-653.86. Tại phiên tòa, bà T không yêu cầu bị cáo bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không xét.

[8] Việc xử lý vật chứng: 01 áo thun màu trắng, 01 đôi dép màu trắng, 01 quần lửng màu đen do bà La Gia H (vợ bị cáo Trương Minh Q) giao nộp, là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 196/PNK ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Công an Quận 6 - BL09).

Đối với 01 USB màu đỏ (có dữ liệu ghi lại hình ảnh Trương Minh Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại trước nhà số 743/10 đường HB, Phường F, Quận F vào chiều ngày 22/8/2018), là tài sản hợp pháp của bà Hà Thị Bạch H, nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại bà H (theo Biên bản về việc trả lại vật, tài liệu ngày 15/11/2018 - BL107), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59L1-081.30, Cơ quan điều tra không thu hồi được, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Minh Q khai sau khi chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade màu đen đỏ trắng, biển số 59P1-653.86 của bà Đàm Ngọc T, Phan Công T đã đem bán và chia cho bị cáo 1.700.000 đồng. Mặc dù, bà Đàm Ngọc T không yêu cầu bồi thường, nhưng xét đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Đối với Phan Công T hiện đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, ngày 01/11/2018, Công an Quận 6 đã ra Thông báo truy tìm đối tượng đối với Phan Công T và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được Phan Công T thì giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Bị cáo Trương Minh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Trương Minh Q** (M) phạm tội: «Trộm cắp tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trương Minh Q** (M) 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2018.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trương Minh Q nộp lại 1.700.000 (một triệu bảy trăm ngàn) đồng, là tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo thun màu trắng, 01 (một) đôi dép màu trắng, 01 (một) quần lửng màu đen.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trương Minh Q phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7

và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trương Minh Q, bị hại Đàm Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên